

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
NĂM 2026**

(Kèm theo tập “Quy trình kỹ thuật khám chữa bệnh 2026”)

STT	Tên quy trình kỹ thuật
I	NỘI KHOA
1	Thở oxy qua gọng kính
2	Thở oxy qua mặt nạ có túi
II	NGOẠI KHOA
3	Khâu phục hồi tổn thương đứt gân duỗi
4	Phẫu thuật nối gân gấp
5	Khâu vết thương phần mềm đơn giản
6	Khâu vết thương phần mềm, vết thương phần mềm phức tạp
7	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10–19% diện tích cơ thể ở người lớn
8	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn
9	Thay băng diện tích bỏng dưới 10% cơ thể ở trẻ em
III	SẢN KHOA
10	Đặt bóng buồng tử cung để cầm máu
11	Bóc nang tuyến Bartholin
12	Chích áp xe tuyến Bartholin
13	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa
14	Khâu phục hồi rách cổ tử cung
15	Nạo soát lòng tử cung sau sảy hoặc sau đẻ
16	Khâu phục hồi rách âm đạo
17	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm
18	Phẫu thuật lấy thai lần đầu
IV	NỘI SOI
19	Nội soi tai mũi họng thường quy
V	Y HỌC CỔ TRUYỀN
20	Khám bệnh y học cổ truyền
21	Chẩn đoán bằng y học cổ truyền

STT	Tên quy trình kỹ thuật
22	Kê đơn thuốc cổ truyền
23	Sắc thuốc thang
24	Giác hơi
25	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn
26	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt
27	Giác hơi điều trị các chứng đau
28	Giác hơi điều trị cảm cúm
29	Điện châm
30	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
31	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
32	Điện châm điều trị cảm mạo
33	Điện châm điều trị bệnh trĩ
34	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
35	Điện châm hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
36	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay
37	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
38	Điện châm phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
39	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
40	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
41	Điện châm điều trị liệt chi trên
42	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
43	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
44	Điện châm điều trị giảm đau do zona
45	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, dây thần kinh
46	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
47	Điện châm phục hồi chức năng liệt vận động do viêm não
48	Điện châm điều trị béo phì
49	Điện châm điều trị mất ngủ
50	Điện châm điều trị đau đầu
51	Điện châm điều trị hen suyễn
52	Điện châm điều trị đau quanh khớp vai
53	Điện châm điều trị đau lưng

STT	Tên quy trình kỹ thuật
54	Điện châm điều trị đau thần kinh tọa
55	Điện châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
56	Điện châm điều trị liệt hai chi dưới
57	Điện châm điều trị tăng huyết áp
58	Điện châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp
59	Điện châm điều trị thống kinh
60	Điện châm điều trị kinh nguyệt không đều
61	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
62	Điện châm điều trị đau dây thần kinh số V
63	Điện châm điều trị vẹo cổ cấp
64	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy
65	Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
66	Điện châm trẻ nhi
67	Phương pháp thủy châm
68	Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng hông
69	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
70	Thủy châm điều trị mất ngủ
71	Thủy châm điều trị cảm mạo và cúm
72	Thủy châm điều trị béo phì
73	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
74	Thủy châm điều trị bệnh trĩ
75	Thủy châm điều trị mày đay
76	Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng
77	Thủy châm điều trị bệnh tâm căn suy nhược
78	Thủy châm điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
79	Thủy châm điều trị do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em
80	Thủy châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
81	Thủy châm phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
82	Thủy châm điều trị rối loạn tiền mãn kinh
83	Thủy châm điều trị kinh thống kinh
84	Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
85	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình

STT	Tên quy trình kỹ thuật
86	Thủy châm điều trị đau vai gáy
87	Thủy châm điều trị hen phế quản
88	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
89	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
90	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
91	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh số V
92	Thủy châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
93	Thủy châm điều trị liệt chi trên
94	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới
95	Thủy châm điều trị viêm mũi xoang
96	Thủy châm hỗ trợ điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp
97	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp
98	Thủy châm điều trị bệnh viêm quanh khớp vai
99	Thủy châm điều trị đau lưng
100	Xoa bóp bấm huyệt
101	Xoa bóp bấm huyệt cho trẻ nhi
102	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
103	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
104	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
105	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng hông
106	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não
107	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
108	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
109	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên
110	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới
111	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tự kỷ ở trẻ em
112	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ
113	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược
114	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu
115	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ
116	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau dây thần kinh số V
117	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt thần kinh số VII ngoại biên

STT	Tên quy trình kỹ thuật
118	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình
119	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang
120	Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản
121	Xoa bóp bấm huyết điều trị tăng huyết áp
122	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp
123	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn
124	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp
125	Xoa bóp bấm huyết điều trị thoái hóa khớp
126	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng
127	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai
128	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy
129	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng tic cơ mặt
130	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt
131	Xoa bóp bấm huyết điều trị thống kinh
132	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn tiền mãn kinh
133	Xoa bóp bấm huyết điều trị béo phì
134	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
135	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau sau phẫu thuật
VI	XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
A	HUYẾT HỌC
136	Đếm tế bào máu ngoại vi bằng máy tổng trở
137	Định nhóm máu hệ ABO bằng kỹ thuật phiến đá tại phòng xét nghiệm
138	Định nhóm máu hệ ABO tại giường bệnh bằng phiến đá trước khi truyền khối hồng cầu/máu toàn phần/khối bạch cầu
139	Định nhóm máu hệ Rh(D) bằng kỹ thuật phiến đá
140	Xét nghiệm hòa hợp miễn dịch môi trường nước muối sinh lý, nhiệt độ phòng bằng kỹ thuật ống nghiệm
141	Xét nghiệm thời gian máu chảy bằng phương pháp Duke
142	Xét nghiệm đông máu bằng phương pháp Milian
B	VI SINH
143	Xét nghiệm Dengue virus NS1Ag test nhanh
144	Xét nghiệm HBsAg test nhanh
145	Xét nghiệm HCV Ab test nhanh

STT	Tên quy trình kỹ thuật
146	Xét nghiệm HIV Ab test nhanh
147	Xét nghiệm Plasmodium (ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh
148	Xét nghiệm Plasmodium (ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định danh
149	Xét nghiệm trứng giun, sán soi tươi
150	Xét nghiệm AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen
C	SINH HÓA
151	Định lượng Glucose
152	Định lượng Cholesterol toàn phần
153	Định lượng trực tiếp HDL-Cholesterol
154	Định lượng Triglycerid
155	Định lượng Albumin
156	Định lượng Acid uric
157	Đo hoạt độ ALT (GPT)
158	Đo hoạt độ AST (GOT)
159	Định lượng Creatinin
160	Định lượng Urea
161	Định lượng Bilirubin toàn phần
162	Định lượng Bilirubin trực tiếp
163	Định lượng T3 total
164	Định lượng FT4 (free thyroxine)
165	Định lượng TSH
166	Định lượng HbA1c
167	Tổng phân tích nước tiểu
168	Định lượng T4 total (thyroxine)
D	X-QUANG
169	Chụp X-quang sọ thẳng
170	Chụp X-quang sọ nghiêng
171	Chụp X-quang sọ thẳng nghiêng
172	Chụp X-quang mặt thẳng, nghiêng
173	Chụp X-quang sọ tiếp tuyến
174	Chụp X-quang hốc mắt thẳng, nghiêng
175	Chụp X-quang Blondeau

STT	Tên quy trình kỹ thuật
176	Chụp X-quang Hirtz
177	Chụp X-quang hàm chéch một bên
178	Chụp X-quang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến
179	Chụp X-quang tư thế Schuller
180	Chụp X-quang khớp thái dương hàm
181	Chụp X-quang ngực thẳng
182	Chụp X-quang ngực nghiêng hoặc chéch
183	Chụp X-quang phổi tư thế đỉnh phổi ưỡn
184	Chụp X-quang xương ức thẳng
185	Chụp X-quang xương ức nghiêng
186	Chụp X-quang xương ức thẳng, nghiêng
187	Chụp X-quang xương đòn
188	Chụp X-quang khớp ức đòn thẳng
189	Chụp X-quang khớp ức đòn chéch
190	Chụp X-quang khớp ức đòn thẳng, chéch
191	Chụp X-quang khớp vai thẳng
192	Chụp X-quang khớp vai nghiêng
193	Chụp X-quang khớp vai chéch
194	Chụp X-quang xương bả vai thẳng, nghiêng
195	Chụp X-quang cánh tay thẳng
196	Chụp X-quang cánh tay nghiêng
197	Chụp X-quang xương cánh tay thẳng, nghiêng
198	Chụp X-quang khớp khuỷu thẳng
199	Chụp X-quang khớp khuỷu (thẳng, nghiêng/chéch)
200	Chụp X-quang xương cẳng tay thẳng
201	Chụp X-quang xương cẳng tay nghiêng
202	Chụp X-quang xương cẳng tay thẳng, nghiêng
203	Chụp X-quang xương cổ tay thẳng, nghiêng, chéch
204	Chụp X-quang xương bàn ngón tay thẳng
205	Chụp X-quang xương bàn ngón tay nghiêng
206	Chụp X-quang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng
207	Chụp X-quang cột sống cổ thẳng

STT	Tên quy trình kỹ thuật
208	Chụp X-quang cột sống cổ nghiêng
209	Chụp X-quang cột sống cổ chếch một bên
210	Chụp X-quang cột sống cổ chếch hai bên
211	Chụp X-quang cột sống cổ thẳng, nghiêng
212	Chụp X-quang đốt sống cổ C1 - C2
213	Chụp X-quang cột sống ngực thẳng
214	Chụp X-quang cột sống ngực nghiêng
215	Chụp X-quang cột sống ngực thẳng, nghiêng
216	Chụp X-quang cột sống ngực chếch hai bên
217	Chụp X-quang cột sống thắt lưng thẳng
218	Chụp X-quang cột sống thắt lưng nghiêng
219	Chụp X-quang cột sống thắt lưng thẳng, nghiêng
220	Chụp X-quang cột sống thắt lưng chếch một bên
221	Chụp X-quang cột sống thắt lưng chếch hai bên
222	Chụp X-quang cột sống thắt lưng động, 4 tư thế
223	Chụp X-quang cột sống cùng cụt thẳng, nghiêng
224	Chụp X-quang khớp cùng - chậu thẳng
225	Chụp X-quang khớp cùng - chậu chếch hai bên
226	Chụp X-quang khung chậu thẳng
227	Chụp X-quang khớp háng thẳng hai bên
228	Chụp X-quang khớp háng nghiêng
229	Chụp X-quang xương đùi thẳng
230	Chụp X-quang xương đùi nghiêng
231	Chụp X-quang xương đùi thẳng, nghiêng
232	Chụp X-quang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch
233	Chụp X-quang xương bánh chè
234	Chụp X-quang xương cẳng chân thẳng
235	Chụp X-quang xương cẳng chân nghiêng
236	Chụp X-quang xương cẳng chân thẳng, nghiêng
237	Chụp X-quang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch
238	Chụp X-quang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch
239	Chụp X-quang xương gót thẳng

STT	Tên quy trình kỹ thuật
240	Chụp X-quang xương gót nghiêng
241	Chụp X-quang xương gót thẳng, nghiêng
242	Chụp X-quang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng

Danh mục gồm 242 quy trình kỹ thuật.

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THEO LĨNH VỰC

STT	Lĩnh vực	Số lượng
I	NỘI KHOA	2
II	NGOẠI KHOA	7
III	SẢN KHOA	9
IV	NỘI SOI	1
V	Y HỌC CỔ TRUYỀN	116
VI	XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	107
A	HUYẾT HỌC	7
B	VI SINH	8
C	SINH HÓA	18
D	X-QUANG	74
TỔNG CỘNG		242